TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M'ĐRẮK** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST
Ngày 24 - 9 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Hải

Các hội thẩm nhân dân: Ông Y Đo Niê, Ông Ngô Trọng Búp

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk tham gia phiên tòa*:** ông Nguyễn Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 26/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021 với bị cáo:

Y N Niê, sinh ngày 12/12/1981 tại huyện M, tỉnh ĐăkLăk; Nơi cư trú: Buôn Nh, xã K, huyện M, tỉnh Đăk Lăk; Dân tộc: Êđê; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Y B Byă và bà H L Niê; Có vợ H Lúp Byă và có 03 con. Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Y N Niê *:* Ông Nguyễn Đình Đ –Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Ông Đ có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Ông Giàng A P (đã chết).

Người đại diện hợp pháp (hàng thừa kề thứ nhất) của bị hại: Bà Vàng Thị Ch (vợ của ông P) sinh năm 1981; Chị Giàng Thị K (con ruột ông Páo) sinh năm 2002. Cùng nơi cư trú: Thôn 7, xã K, huyện M, tỉnh ĐăkLăk. Bà Ch và chị K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Bùi Minh D, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Thôn 2, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Ông D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Lê Q sinh năm 1968. Nơi cư trú: Thôn 12, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Ông Q có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà H K Niê, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Buôn Nh, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Bà H B Byă, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Buôn Nh, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Bà H P Niê, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Buôn Nh, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Bà H Nh Niê sinh năm 1970. Nơi cư trú: Buôn Nh, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y N Niê chưa được cấp giấy phép lái xe hạng A4. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14/5/2021, Y N điều khiển xe máy kéo (loại công nông đầu dọc độ chế vô lăng) không gắn biển kiểm soát (BKS) nhãn hiệu JIANGDONG trên thùng xe phía sau có chở thêm H B Byă , H P Niê , H Nh Niê , H K Niê lưu thông từ đường nhánh thuộc buôn Nh, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk đi ra đường Trường Sơn Đông. Đến đoạn đường giao nhau tại Km 522 + 165 đường Trường Sơn Đông , do không chú ý quan sát và nhường đường cho các phương tiện đang lưu thông trên đường nên đã tông vào xe mô tô BKS: 47N-2592 do anh Giàng A P điều khiển chở phía sau là chị Vàng Thị Ch (vợ anh P) đang lưu thông theo hướng từ xã Krông Á đi ra quốc lộ 26. Hậu quả: Anh P bị thương tích dẫn đến tử vong, xe mô tô và xe máy kéo bị hư hỏng.

Qua công tác khám nghiệm hiện trường, phương tiện kết luận giám định xác định:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường thảm bê tông xi măng tương đối bằng phẳng, rộng 6,50 mét (m). Trên mặt đường có vạch kẻ sơn màu vàng không liền nét rộng 0,15m phân chia thành hai phần đường xe chạy riêng biệt, theo hướng xã Krông Á đi xã Krông Jing lề đường bên phải rộng 0,5m, lề đường bên trái rộng 01 m.

Chọn mép đường bên phải theo hướng từ xã Krông Jing đi xã Krông Á làm mép đường chuẩn; chọn cột mốc Km 522 dựng bên lề đường bên phải, cách mép đường chuẩn vuông góc 0,5m làm mốc cố định để đo đến vị trí phương tiện và các dấu vết, vật rơi, hiện trường thể hiện: Vị trí va chạm giữa xe mô tô BKS: 47N7-2592 và xe máy kéo không gắn BKS nằm trên phần đường bên phải theo

hướng từ xã xã Krông Á đi Krông Jing (phần đường giành cho xe mô tô của Giàng A Páo), (A) cách mép đường chuẩn 3,6m, cách cột mốc 165,8m, cách trục trước bên phải của xe máy kéo 1,2m.

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 197/GĐHS, ngày 06/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận nguyên nhân tử vong của anh Giàng A Páo là: Ngưng hô hấp, tuần hoàn do choáng do chấn thương ngực kín nặng (dập phổi) + Chấn thương bụng kín nặng (dập gan)/ Nhiều chấn thương do tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 148/KL-HĐĐG, ngày 23/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M'Đrắk kết luận: Chi phí sửa chữa và thay mới phụ tùng xe mô tô BKS: 47N7-2592 là 590.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 681/KLGĐ-PC09 ngày 09/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Xe mô tô BKS: 47N7-2592 số khung không thay đổi, không có số máy; biển số 47N7-2592 là biển số thật.

* Vật chứng tạm giữ: 01 xe mô tô BKS: 47N7-2592; 01 xe máy kéo không gắn BKS nhãn hiệu JANGDONG.

*Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 10/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk truy tố bị cáo Y Nấk Niê về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

* Quá trình xét hỏi tại phiên toà, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông P số tiền 125.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

- Quá trình điều tra, đại diện hợp pháp cho người bị hại đã nhận tiền bồi thường khắc phục hậu quả của bị cáo và có đơn yêu cầu bãi nại, không có ý kiến và yêu cầu gì.

- Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Minh D và anh Nguyễn Lê Q không yêu cầu gì.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Y N Niê phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 và điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Y N Niê từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

+ Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS và điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS):

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện M’Đăk đã trả lại xe máy kéo không gắn BKS nhãn hiệu JANGDONG cho Y Nấk.

- Tịch thu tiêu hủy BKS: 47N7-2592;

- Tịch thu sung công xe mô tô của Giàng A P do không xác định được nguồn gốc và chủ sở hữu hợp pháp.

** Về trách nhiệm dân sự:* Đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm, vì vậy không đề cập gải quyết.

* Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrăk về đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, truy tố hành vi của bị cáo theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS là có cơ sở. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, Điều 54, Điều 65 BLHS áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất dưới khung hình phạt, mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo.

* Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M’Đrắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện M’Đrắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14/5/2021, bị cáo không có Giấy phép lái xe A4 theo quy định, điều khiển xe máy kéo không có biển kiểm soát (loại công nông đầu dọc độ chế vô lăng) chở người ngồi trên thùng xe, lưu thông từ đường nhánh thuộc buôn Nhang, xã Krông Jing, huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk đi ra đường Trường Sơn Đông. Đến đoạn đường giao nhau tại Km 522 + 165 đường Trường Sơn Đông và đường nhánh, do không chú ý quan sát và không nhường

đường nên đã va chạm với xe mô tô 47N-2592 do anh Giàng A P điều khiển chở phía sau là chị Vàng Thị Ch đang lưu thông theo hướng từ xã Krông Á đi ra quốc lộ 26, Hậu quả làm cho anh Giàng A P tử vong.

Hành vi trên của bị cáo đã vi phạm vào các Điều, Khoản sau của Luật giao thông đường bộ năm 2008:

"Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

Điều 24. Nhường đường tại nơi đường giao nhau

Khi đến gần đường giao nhau, người điều khiển phương tiện phải cho xe giảm tốc độ và nhường đường theo quy định sau đây:

1. ...

3. Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới.

Điều 72. Vận tải hàng hóa bằng xe ô tô

1. ...

2. Không được thực hiện các hành vi sau đây:

a) ...

b) Chở người trong thùng xe, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 21 của Luật này."

Bị cáo điều khiển xe cơ giới, không có giấy phép lái xe. Hành vi của bị cáo đã vi phạm Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả chết người, đủ các yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS là có căn cứ.

Tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1/ Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a/ Làm chết người.

...

2/ Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định.

[2.2] Xét tính chất vụ án, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo phải nhận thức được khi điều khiển phương tiện giao thông thì phải tuân thủ quy định của Luật giao thông đường bộ. Xe máy kéo khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ đòi hỏi người điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải có giấy phép lái xe. Dù không có giấy phép lái xe A4 nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe, không tuân thủ quy tắc khi tham gia giao thông đi không nhường đường trên đoạn giao nhau để xảy ra tai nạn. Hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo pháp luật.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức còn hạn chế, đại diện hợp pháp của bị hại đã viết đơn bãi nại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã tích cực đưa người bị hại đi cấp cứu. Bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, nên không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 54 và Điều 65 BLHS để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[2.4] *Về trách nhiệm dân sự :* Người đại diện hợp pháp cho bị hại đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[2.5] *Về vật chứng:*

- Xe máy kéo là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Y N, cơ quan CSĐT Công an huyện M'Đrắk đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe máy kéo trên cho bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

- Đối với xe mô tô Giàng A P điều khiển do mua lại từ người khác, không có giấy tờ xe, không tra cứu được dữ liệu về nguồn gốc phương tiện. Phương tiện này là của bị hại, không liên quan đến vụ án khác, không chứng minh được tài sản bất hợp pháp vì vậy cần trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại.

- Đối với BKS: 47N7-2592 gắn trên xe của bị hại đã được cấp cho xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI do ông Nguyễn Lê Q đứng tên chủ sở hữu. Ông Q làm rơi

biển số và giấy tờ xe, hiện nay đã đăng ký lại và được cấp biển số khác nên cần tịch thu tiêu hủy.

[2.6] *Về án phí:* Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh số trên địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn yêu cầu miễn án phí nên miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Y N Niê phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54, Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Y N Niê 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/9/2021 .

Giao bị cáo Y N Niê cho UBND xã Krông Jing, huyện M'Đrắk, tỉnh ĐắkLắk giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện giải quyết theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 BLHS và điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện M'Đăk đã trả lại xe máy kéo (loại công nông đầu dọc độ chế vô lăng) không gắn biển kiểm soát (BKS) nhãn hiệu JIANGDONG cho bị cáo Y N Niê .

- Tịch thu tiêu hủy BKS: 47N7-2592

- Trả lại xe mô tô không biển kiểm soát cho bà Vàng Thị Ch.

Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2021, giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M'Đrăk với Chi cục thi hành án dân sự huyện M'Đrăk

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Y N Niê

4. Thông báo quyền kháng cáo:

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrắk;
- Chi cục THADS huyện M'Đrắk;
- CQĐT Công an huyện M'Đrắk;
- Cơ quan THAHS CA huyện M'Đrắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Văn phòng;
- Văn thư, kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thị Hải